

**TỔNG CÔNG TY  
THUỐC LÁ VIỆT NAM**  
MST:0101216069

Số: 173 /BC - TLVN

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Hà Nội, ngày 10 tháng 3 năm 2017

**BỘ CÔNG THƯƠNG**

**ĐẾN**

Số: 2642

Ngày: 13/3/17

Chuyên: .....

Lưu hồ sơ số: .....

## **BÁO CÁO**

### **Kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển năm 2016**

*(Theo Nghị định 81/2015/NĐ-CP ngày 18/9/2015  
về công bố thông tin của doanh nghiệp nhà nước)*

## **I- TÌNH HÌNH SXKD VÀ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NĂM 2015**

Với sự quan tâm, hỗ trợ và chỉ đạo sát sao của Chính phủ, Bộ Công Thương, các Bộ, ngành Trung ương tháo gỡ khó khăn trong SXKD, toàn Tổ hợp Tổng công ty (TCT) đã phát huy truyền thống đoàn kết, cùng nhau cố gắng vượt qua khó khăn, thực hiện đồng bộ quyết liệt nhiều giải pháp giữ vững thị trường trong và ngoài nước để phấn đấu thực hiện hoạt động SXKD năm 2015 ở mức cao nhất trong bối cảnh khó khăn chung của ngành thuốc lá.

Mặc dù sự phát triển của các đơn vị thành viên chưa thật sự đồng đều, kết quả các chỉ tiêu SXKD chính của TCT trong năm 2015 đều hoàn thành KH và có tăng trưởng so CKNT: Sản lượng tiêu thụ thuốc điều tăng 9% so CKNT; Sản lượng tiêu thụ bánh kẹo tăng 0,2% CKNT; Tổng doanh thu tăng 6,9% CKNT (do việc thoái vốn thoái vốn ngoài ngành sản xuất kinh doanh chính của TCT tại các đơn vị Vietcombank, Liên doanh Sapporo Việt Nam, Vina Alliance... theo Quyết định 166/QĐ-TTg và Quyết định 663/TTg-ĐMDN của Thủ tướng Chính phủ); Lợi nhuận tăng 1,2% CKNT; Nộp ngân sách tăng 14,2% CKNT; Kim ngạch xuất khẩu tăng 3,1% so CKNT.

## **II. KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH VÀ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NĂM 2016**

### **I. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2016**

Năm 2016, Thuế suất thuế tiêu thụ đặc biệt sản phẩm thuốc lá tiếp tục được điều chỉnh tăng lên mức 70% từ ngày 01/01/2016 theo quy định của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thuế tiêu thụ đặc biệt; Phí đóng góp cho Quỹ Phòng, chống tác hại của Thuốc lá cũng tăng lên mức 1,5% từ ngày 01/5/2016 theo quy định của Luật Phòng, chống tác hại của Thuốc lá. Bên cạnh đó, việc áp dụng Nghị định 108/2015/NĐ-CP ngày 28/10/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thuế tiêu thụ đặc biệt và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thuế Tiêu thụ đặc biệt cũng ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh, cơ cấu tổ chức của các đơn vị thương mại của Tổng công ty. Do đó, TCT dự kiến kế hoạch SXKD năm 2016 có nhiều chỉ tiêu giảm so với CKNT: Sản lượng tiêu thụ sản phẩm thuốc lá điều dự kiến 3.439 triệu bao, bằng 100,2% CKNT; Sản lượng tiêu thụ bánh kẹo 36.900 tấn, bằng 100,5% so CKNT; Tổng doanh thu (không bao gồm thuế tiêu thụ đặc biệt) 26.155 tỷ đồng, bằng 100,4% CKNT; Lợi nhuận 1.287 tỷ đồng, bằng 96,6% so CKNT; Nộp ngân sách 9.226 tỷ đồng, bằng 106,6% so CKNT; Kim ngạch xuất khẩu 170 triệu USD, bằng xấp xỉ 91% so CKNT.

## **2. Kế hoạch đầu tư phát triển năm 2016**

### **a) Kế hoạch đầu tư các dự án năm 2016**

Kế hoạch tổng giá trị đầu tư xây dựng toàn TCT năm 2016 là: 676,917 tỷ đồng (*Xây lắp: 417,020 tỷ đồng, Thiết bị: 221,656 tỷ đồng, Khác: 38,241 tỷ đồng*) bao gồm 33 dự án, trong đó có 13 dự án nhóm B và 20 dự án nhóm C.

Kế hoạch đầu tư năm 2016 sẽ tập trung vào các lĩnh vực đầu tư như sau:

- Tập trung đầu tư cho hai chương trình tổng thể đầu tư di dời Công ty Thuốc lá Sài Gòn và Công ty Thuốc lá Thăng Long để đảm bảo giải ngân thanh toán dứt điểm các dự án sử dụng vốn ngân sách nhà nước.

- Thực hiện đầu tư di dời và xây dựng các nhà máy sản xuất bánh kẹo kết hợp với đầu tư bổ sung máy móc thiết bị đáp ứng yêu cầu mở rộng thị phần bánh kẹo.

- Đầu tư đổi mới dây chuyền thiết bị công nghệ hiện đại, có công suất cao hơn trong các lĩnh vực sản xuất nguyên phụ liệu, sản xuất thuốc lá điếu, chế biến sợi, sản xuất bánh kẹo.

- Đầu tư xây dựng nhà máy thuốc lá điếu tại tỉnh Kiên Giang để sản xuất thuốc lá nhân quốc tế có giá cả hợp lý đáp ứng thị trường tiêu thụ trong nước, góp phần chống thuốc lá nhập lậu.

- Đầu tư xây dựng một số kho chứa nguyên liệu nhằm thực hiện mục tiêu hiện đại hệ thống kho chứa, đảm bảo chất lượng thành phẩm lưu kho.

- Đầu tư xây dựng trụ sở làm việc của Viện Thuốc lá và Tổng công ty.

### **b) Dự kiến kết quả đầu tư cả năm 2016**

Năm 2016, toàn TCT dự kiến thực hiện 33 dự án (*13 dự án nhóm B, 20 dự án nhóm C*), tổng giá trị đầu tư xây dựng ước đạt 676,917 tỷ đồng (*Xây lắp: 417,020 tỷ đồng, Thiết bị: 221,656 tỷ đồng, Khác: 38,241 tỷ đồng*) đạt 100% K/H và bằng 300% CKNT.

## **III. CÁC GIẢI PHÁP THỰC HIỆN**

### **I. Giải pháp về tài chính.**

- Nâng cao hiệu quả nguồn vốn, hiệu suất sử dụng tài sản cố định của doanh nghiệp, xử lý kịp thời các loại vật tư, hàng hóa chậm luân chuyển; Thường xuyên theo dõi, xử lý tích cực các khoản nợ tồn đọng, làm lành mạnh hoá tình hình tài chính doanh nghiệp.

- Quan tâm công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; Thường xuyên kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện các biện pháp tiết kiệm; Rà soát, hoàn thiện đầy đủ các định mức kinh tế - kỹ thuật, định mức chi phí.

- Triển khai công tác kiểm kê tài sản, công nợ trong Tổ hợp TCT để chuẩn bị xác định giá trị doanh nghiệp, cổ phần hóa TCT.

- Báo cáo Bộ Công Thương kết quả thực hiện công tác thoái vốn trong năm 2015 và lộ trình thoái vốn các đơn vị còn lại trong giai đoạn 2016-2020; Hoàn tất thoái vốn TCT tại Công ty CP Thương mại và Đầu tư VI NA TA BA.

- Tổng kết kết quả thực hiện năm 2015 và xây dựng chương trình tổng thể thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2016.

## **2. Giải pháp về sản xuất**

- Hoàn thiện và ban hành Quy định tiêu chuẩn chất lượng sản phẩm Vinataba và Quy chế quản lý chất lượng sản phẩm Vinataba.

- Đôn đốc đơn vị thành viên thực hiện luân phiên thay đổi cảnh báo sức khỏe trên bao thuốc lá theo quy định của Thông tư liên tịch 05/2013/TTLT-BYT-BCT; thực hiện Thông tư 49/2015/TT-BYT của Bộ Y tế quy định về Công bố hợp quy đối với thuốc lá.

- Đôn đốc, giám sát đơn vị thực hiện Đề án phát triển bền vững vùng trồng nguyên liệu thuốc lá của TCT đến năm 2020 và tầm nhìn năm 2030 và Quy chế mua, bán và giao nhận nguyên liệu thuốc lá của TCT.

- Theo dõi chặt chẽ diễn biến thị trường, tập trung thu mua và thu hồi công nợ; Xây dựng chính sách thu mua hiệu quả, kiểm soát chặt chẽ chất lượng nguyên liệu đầu tư và thu mua.

- Rà soát và xây dựng định mức dự trữ nguyên liệu thuốc lá cho từng chủng loại phù hợp với nhu cầu sản xuất, đảm bảo hiệu quả SXKD.

- Thực hiện nghiêm việc ký hợp đồng nguyên tắc thu mua nguyên liệu giai đoạn 2016-2018 với các đơn vị sản xuất nguyên liệu trong TCT; Thực hiện hợp đồng thu mua và hợp đồng hợp tác đầu tư theo quy định.

- Thực hiện chủ trương thu mua nguyên liệu nội địa từ các đơn vị nguyên liệu trong Tổ hợp TCT.

- Tăng cường liên kết giữa các đơn vị thuốc điếu và nguyên liệu để tạo điều kiện đầu tư phát triển vùng trồng cây thuốc lá phục vụ sản xuất trong nước và xuất khẩu.

## **3. Giải pháp về thị trường**

- Nâng cao năng lực cạnh tranh, duy trì và phát triển thị phần thuốc lá điếu nội địa.

- Triển khai thực hiện thí điểm hệ thống phân phối chung của TCT.

- Tích cực phối hợp Hiệp hội TLVN, các cơ quan quản lý đánh giá thực trạng và tiếp tục đẩy mạnh công tác phòng chống hoạt động buôn bán thuốc lá nhập lậu; theo dõi, cập nhật thông tin tại phiên họp COP 7 của FCTC để có định hướng hoạt động phù hợp.

- Kiểm soát chặt chẽ thị trường tiêu thụ trong giai đoạn chuyển đổi CBSK; Củng cố và nâng cao hình ảnh thương hiệu; Tiếp tục nghiên cứu phát triển thị trường thay thế thuốc lá nhập lậu...

## **4. Giải pháp về đào tạo nguồn nhân lực**

- Tiếp tục hoàn thiện hệ thống quản trị, đội ngũ nhân lực phù hợp với mô hình hoạt động sau tái cơ cấu của các công ty thuốc lá Sài Gòn và Thăng Long.

- Tiếp tục tổ chức lớp nâng cao năng lực quản trị doanh nghiệp; Kiến thức và kinh nghiệm cổ phần hóa doanh nghiệp; Quản trị và thiết lập kênh phân phối; Lớp phối chế giảm tar và nicotine; Giám đốc điều hành chuyên nghiệp (CEO); Nâng cao kỹ năng bán hàng chuyên nghiệp và giám sát bán hàng; Nâng cao kỹ năng làm việc và gắn kết đội ngũ (Team-building)...

- Nghiên cứu, triển khai phương pháp đánh giá hiệu quả các chương trình đào tạo.

## **5. Giải pháp về công nghệ - kỹ thuật**

- Nghiên cứu phát triển theo hướng tăng sản phẩm trung cao cấp, giảm dần nồng độ Tar và Nicotine phù hợp quy định, xu hướng tiêu dùng.

- Ứng dụng thành tựu khoa học - công nghệ, các đề tài nghiên cứu khoa học của đơn vị thành viên trong Tổ hợp TCT vào sản xuất, đồng thời cải tiến, nâng cao chất lượng, giảm chi phí và giá thành sản phẩm hàng hóa.

- Tổ chức Hội nghị Tổng kết công tác khoa học - công nghệ giai đoạn 2011-2015 và xây dựng phương hướng hoạt động giai đoạn 2016-2020.

- Rà soát, phát triển đội ngũ chuyên gia giỏi kế thừa trong từng lĩnh vực nghiên cứu - phát triển và khoa học - công nghệ tại Công ty mẹ - TCT.

- Rà soát xây dựng kế hoạch đầu tư thiết bị nghiên cứu và kiểm định, kế hoạch phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao phù hợp nhu cầu phát triển của Viện Thuốc lá; Thực hiện chuyển đổi Phòng Phân tích thành Phòng Thử nghiệm hợp chuẩn Quốc gia.

- Nghiên cứu, sản xuất nguyên vật liệu, phụ liệu trong nước đảm bảo yêu cầu chất lượng, giá thành phù hợp, đáp ứng nhu cầu sản xuất của các đơn vị trong TCT và trong ngành, nhằm giảm chi phí, giảm độc hại cho người tiêu dùng, gia tăng hiệu quả SXKD và góp phần hạn chế nhập khẩu... gắn với việc tăng cường thực hiện Cuộc vận động "Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam".

- Nghiên cứu biện pháp phòng ngừa ô nhiễm môi trường, cải thiện và nâng cao năng lực quản lý môi trường.

## **6. Giải pháp về quản lý và điều hành.**

- Xây dựng hoàn thiện hệ thống thông tin thị trường thuốc lá điều, phục vụ hiệu quả công tác quản lý điều hành.

- Nghiên cứu, xây dựng Quy chế đánh giá cán bộ quản lý doanh nghiệp, người đại diện phần vốn góp của TCT tại doanh nghiệp khác; Sửa đổi, bổ sung Quy chế người đại diện phần vốn góp của TCT tại doanh nghiệp khác. Hoàn tất Quy chế chi tiêu nội bộ; Quy chế công tác văn thư lưu trữ - bảo vệ bí mật của TCT.

- Giám sát thực hiện công tác lao động, tiền lương tại các công ty thuốc lá Sài Gòn và Thăng Long theo quy định tại Thông tư 15/2015/TT-BLĐTBXH.

- Xây dựng Hệ thống phần mềm kế toán hợp nhất của Công ty mẹ - TCT.

## **7. Triển khai thận trọng phương án cổ phần hóa, sắp xếp doanh nghiệp**

- Hoàn thiện Kế hoạch sắp xếp doanh nghiệp, cổ phần hóa TCT giai đoạn sau 2015 và đã được Chính phủ phê duyệt theo Công văn 601/TTg-ĐMDN ngày 06/4/2016.

- Xây dựng phương án chi tiết về việc thực hiện cổ phần hóa TCT và chuyển Công ty TNHH Thuốc lá Hải Phòng thành công ty cổ phần; Nghiên cứu, xây dựng tiêu chí bán cổ phần cho nhà đầu tư chiến lược.

- Báo cáo Bộ Công Thương phê duyệt chủ trương chuyển Công ty TNHH Hải Hà - Kotobuki sang hoạt động theo mô hình công ty cổ phần.

- Hoàn thành tái cơ cấu lĩnh vực thuốc lá điều: chuyển các công ty thuốc lá Đà Nẵng, Thanh Hóa, Bắc Sơn thành công ty con của Công ty Thuốc lá Thăng Long; các công ty thuốc lá Cửu Long, Bến Tre, Long An thành công ty con của Công ty Thuốc lá Sài Gòn.

- Hoàn thiện, báo cáo Bộ Công Thương phê duyệt Chiến lược phát triển TCT đến năm 2025 và tầm nhìn năm 2030.

- Chuẩn bị điều kiện chuyển Công ty Thuốc lá Hải Phòng thành công ty cổ phần, thực hiện cổ phần hóa TCT và ban hành kế hoạch thực hiện.

- Hoàn thiện đăng ký thủ tục để Viện Thuốc lá hoạt động theo mô hình Doanh nghiệp Khoa học Công nghệ.

- Thực hiện chuyển đổi Công ty TNHH Hải Hà – Kotobuki sang hoạt động theo mô hình công ty cổ phần.

- Tiếp tục hoàn tất các thủ tục liên quan để thực hiện phương án cổ phần hóa Công ty Thực phẩm Miền Bắc.

Xây dựng kế hoạch thoái vốn đầu tư của TCT tại các đơn vị thực phẩm - bánh kẹo.

### **5. Đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án trọng điểm**

- Tập trung xử lý khó khăn, vướng mắc, đẩy nhanh thực hiện đồng bộ các dự án trong Chương trình tổng thể đầu tư của Công ty Thuốc lá Thăng Long: Có giải pháp tháo gỡ khó khăn về nguồn vốn cho Chương trình tổng thể đầu tư di dời Công ty Thuốc lá Thăng Long.

- Khẩn trương thực hiện các dự án còn lại trong chương trình điều chỉnh tổng thể đầu tư của Công ty Thuốc lá Sài Gòn; Đẩy nhanh việc lập và trình duyệt Dự án đầu tư thiết bị đồng bộ cho kho nguyên liệu và kho thành phẩm.

- Tiếp tục đầu tư hệ thống máy móc thiết bị hiện đại phù hợp, cải tiến quy trình sản xuất, nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm.

- Thẩm định chặt chẽ hiệu quả dự án đầu tư. Tăng cường quản lý chất lượng công trình xây dựng, chất lượng mua sắm thiết bị, tránh tình trạng công trình kém chất lượng, phát sinh chi phí sửa chữa, khắc phục thiệt hại.

- Thực hiện công khai, minh bạch trong đầu tư thông qua việc công khai về hiệu quả dự án đầu tư, nguồn vốn đầu tư, kết quả đấu thầu, hiệu quả của tài sản sau đầu tư./.

#### **Nơi nhận:**

- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Bộ Công Thương;
- Hội đồng Thành viên;
- Ban Tổng Giám đốc;
- P.TC-KT, P.TCNS, P.ĐN, P.ĐT, P.KTKH;
- Lưu: VT, VPHTV.

#### **NGƯỜI CÔNG BỐ THÔNG TIN**



**CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN**  
**Vũ Văn Cường**

BIỂU CÁC CHỈ TIÊU ĐÁNH GIÁ DOANH NGHIỆP  
CỦA CÔNG TY MẸ - TỔNG CÔNG TY  
NĂM 2016

| TT | Chỉ tiêu                                  | ĐVT     | Kế hoạch năm 2016 |
|----|---|---------|-------------------|
| 1  | Tổng doanh thu                            | Tỷ đồng | 5.895             |
| 2  | Lợi nhuận sau thuế                        | Tỷ đồng | 604               |
| 3  | Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu | %       | 8,4               |



BIỂU CÁC CHỈ TIÊU SẢN XUẤT KINH DOANH VÀ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN  
CỦA TỔ HỢP CÔNG TY MẸ - CON TỔNG CÔNG TY  
NĂM 2016

| TT | Chỉ tiêu  | ĐVT       | Kế hoạch năm 2016 |
|----|---|-----------|-------------------|
| 1  | Sản phẩm chủ yếu tiêu thụ                       |           |                   |
|    | - Thuốc lá điếu                                 | Triệu bao | 3.439             |
|    | - Bánh kẹo                                      | Tấn       | 36.900            |
| 2  | Tổng doanh thu <i>(không bao gồm thuế TTĐB)</i> | Tỷ đồng   | 26.152            |
| 3  | Lợi nhuận trước thuế                            | Tỷ đồng   | 1.287             |
| 4  | Nợ ngân sách                                    | Tỷ đồng   | 9.226             |
| 5  | Tổng vốn đầu tư                                 | Tỷ đồng   | 677               |
| 6  | Kim ngạch xuất khẩu                             | Tr.USD    | 170               |